TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ SÔNG CÔNG** **TỈNH THÁI NGUYÊN**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 86/2024/ HS - ST
Ngày: 29 – 11 – 2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ SÔNG CÔNG, TỈNH THÁI NGUYÊN

***- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có*:**

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Phạm Thuỳ Dung

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Dương Thị Huệ

Ông Trần Quốc Bình

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Quỳnh Giao - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Sông Công, tỉnh Thái Nguyên.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Sông Công, tỉnh Thái Nguyên tham gia phiên tòa: Ông Vũ Đại Dương - Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 11 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Sông Công, tỉnh Thái Nguyên xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 84/2024/TLST - HS ngày 05 tháng 11 năm 2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 88/2024/QĐXXST-HS ngày 15 tháng 11 năm 2024 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Trần Trung T1**, sinh ngày 05/01/1989, tại: Sông Công – Thái Nguyên; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở hiện nay: Tổ 3, Phường T, thành phố S, TN. Nghề nghiệp: Công nhân; trình độ văn hóa (học vấn): lớp 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: không; Quốc tịch: Việt Nam. Đảng, đoàn thể: là Đảng viên Đảng Cộng sản Việt Nam (đình chỉ sinh hoạt Đảng theo Quyết định số 54/QĐ/UBKTTU ngày 14/11/2024 của Uỷ ban kiểm tra thành phố Sông Công, tỉnh Thái Nguyên). Con ông: Trần Văn T và bà: Đoàn Thị H; Vợ: Long Thị T1 N; Con: Có 02 con lớn sinh năm 2013, nhỏ sinh năm 2019. Tiền án, tiền sự: không; Bị cáo không bị bắt tạm giữ, tạm giam, bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú. Hiện đang tại ngoại tại địa phương. (Có mặt).

- *Bị hại:* Anh Đồng Sỹ H1, sinh năm 1985; Trú tại: Xóm Xứ Đ, xã Bá X, thành phố S, tỉnh Thái Nguyên; (Vắng mặt – Có đơn xin xét xử vắng mặt)

- *Người làm chứng:*

+ Anh Đồng Sỹ H, sinh năm 1971; Trú tại: Xóm Xứ Đ, xã Bá X, thành phố Sông Công, tỉnh Thái Nguyên; (Vắng mặt)

+ Ông Trần Văn T1, sinh năm 1963; Trú tại: Tổ 3, phường T, thành phố S, tỉnh Thái Nguyên; (Có mặt)

+ Bà Đỗ Thị S, sinh năm 1971; Trú tại: Xóm Xứ Đ, xã Bá X, thành phố Sông Công, tỉnh Thái Nguyên; (Vắng mặt)

+ Bà Nguyễn Thị L, sinh năm 1976; Trú tại: Tổ dân phố 3, phường C, thành phố S, tỉnh Thái Nguyên; (Vắng mặt)

+ Anh Trần Xuân Trung, sinh năm 1990; Trú tại: Tổ 3, phường T, thành phố Sông Công, tỉnh Thái Nguyên. (Vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Khoảng 07h20′ ngày 20/03/2024, tại ngách 1, ngõ 25, thuộc tổ 3, phường T, thành phố Sông Công, tỉnh Thái Nguyên, xe mô tô do anh Đồng Sỹ H1 (sinh năm 1985, trú tại xóm Xứ Đ, xã Bá X, thành phố Sông Công) điều khiển va chạm với xe ô tô do ông Trần Văn T(sinh năm 1963, trú tại tổ 3, phường T, thành phố Sông Công) điều khiển. Sau đó, ông T1 và anh H1 xảy ra mâu thuẫn, hai bên dùng tay du đẩy nhau và được người dân can ngăn, đưa anh H1 vào trong khu nhà trẻ bỏ hoang của nhà máy Y Cụ II ở cạnh đó. Trong lúc anh H1 và ông T1 xảy ra xô xát, do được anh Trần Xuân Tg (sinh năm 1990, trú tại tổ dân phố 3, phường T, thành phố Sông Công) thông báo sự việc, Trần Trung T1 (là con trai của ông T1) đến và cùng ông T1 yêu cầu anh H1 ra nói chuyện nhưng anh H1 không mở cổng, anh H1 ở bên trong dùng chân đạp 01 cái trúng vào đùi phải của ông T1. Lúc này, người dân vào can ngăn nên ông T1 điều khiển xe ô tô rời đi. Khoảng 10 phút sau, T1 mở cổng đi vào gặp anh H1, yêu cầu anh H1 xin lỗi ông T1 nhưng anh H1 không đồng ý nên T1 dùng tay phải đấm 01 cái trúng vào vùng má bên trái của anh H1. Sau đó, anh H1 lấy 01 con dao xây từ trên xe mô tô ở gần đó (anh H1 khai không biết dao và xe mô tô của ai) thì T1 bỏ chạy về phía cổng nên anh H1 ném con dao xây trúng vào vùng gần bả vai bên phải của T1, con dao xây rơi xuống mặt đường. Lúc này, do bị vấp phải viên gạch, anh H1 mất thăng bằng, gần ngã xuống nền bê tông, T1 nhặt con dao xây lên, rồi dùng dao xây chém 01 phát vào vị trí vùng gần đỉnh đầu phía sau và 01 phát trúng vào vùng hàm dưới bên phải làm anh H1 bị rách da, chảy máu. Sau đó, người dân vào can ngăn, T1 cầm dao đi về nhà còn anh H1 đi khám và điều trị tại Bệnh viện C – Thái Nguyên, đến ngày 29/3/2024 ra viện.

Quá trình khám nghiệm hiện trường, xác định: hiện trường xảy ra vụ việc là tại đường bê tông dân sinh, ngách 1 ngõ 25 và phía trong cổng khu nhà trẻ bỏ hoang của Công ty Y Cụ, thuộc Tổ 3, Phường T, thành phố S, TN. Trên bề mặt đường bê tông dân sinh phát hiện nhiều dấu vết màu nâu đỏ, dạng nhỏ giọt, đã khô, trên diện (1,5x1,6)m. T1 vùng dấu vết cách mép tường khu nhà trẻ bỏ hoang về hướng tây 2,5m. Trên mặt đường bê tông từ ngoài cổng đi vào trong sân khu nhà trẻ bỏ hoang của công ty Y Cụ phát hiệu nhiều dấu vết màu nâu đỏ, dạng nhỏ giọt, đã khô, trên diện (2,6x0,3)m. Tại mép đường bê tông bên phải, hướng từ bên ngoài đi vào khu vực sân khu nhà trẻ, cách mép cổng 2,6m phát hiện 01 con dao xây bằng kim loại, cán dao bằng kim loại dài 16cm, đường kính 2,5cm, phần lưỡi dao xây dài 14cm, bản rộng nhất phần lưỡi dao rộng 8,1cm.

Cơ quan CSĐT Công an thành phố Sông Công đã trưng cầu giám định pháp y về thương tích đối với Trần Trung T1 và Đồng Sỹ H1.

Tại Kết luận giám định tổn thương cơ thể trên người sống số 274/KLTTCT-TTPY ngày 26/4/2024 của Trung T1 Pháp y tỉnh Thái Nguyên, đối với thương tích của **Trần Trung T1**, kết luận:

"1. Các kết quả chính: Hiện tại có 01 sẹo vết thương phần mềm KT trung bình.

2. Kết luận: Căn cứ Thông tư số 22/TT-BYT ngày 28/8/2019 của Bộ Y tế quy định tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể sử dụng trong giám định pháp y, xác định tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể của Trần Trung T1 tại thời điểm giám định là 2% (Hai phần trăm), áp dụng phương pháp cộng tại Thông tư.

Cơ chế hình thành thương tích: Do tác động của vật cứng cạnh".

Tại Kết luận giám định tổn thương cơ thể trên người sống số 273/KLTTCT-TTPY ngày 06/5/2024 của Trung T1 Pháp y tỉnh Thái Nguyên, đối với thương tích của **Đồng Sỹ H1**, kết luận:

"1. Các kết quả chính: Hiện tại có 01 sẹo phần mềm vùng mặt KT nhỏ và 01 sẹo phần mềm KT nhỏ.

2. Kết luận: Căn cứ Thông tư số 22/TT-BYT ngày 28/8/2019 của Bộ Y tế quy định tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể sử dụng trong giám định pháp y, xác định tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể của Đồng Sỹ H1 tại thời điểm giám định là 4% (Bốn phần trăm), áp dụng phương pháp cộng tại Thông tư.

Cơ chế hình thành thương tích: Do tác động của vật có cạnh sắc.

3. Kết luận khác: Với các nội dung thể hiện trong hồ sơ bệnh án có biên bản làm việc ngày 04/5/2024 tại Bệnh viện C Thái Nguyên chưa rõ căn cứ để xác định "Tổn thương xương hàm dưới".

Ngày 9/5/2024, Cơ quan điều tra Công an thành phố Sông Công ra quyết định trưng cầu giám định bổ sung. Tại Bản kết luận giám định bổ sung tổn thương cơ thể trên người sống số 86/KLTTCT-PYQG ngày 28/5/2024 của Viện pháp y Quốc gia đối với **Đồng Sỹ H1**, kết luận:

"1. Các kết quả chính: Gãy thân và ngành lên xương hàm dưới bên phải.

2. Kết luận:

- Tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên đối với thương tích tại vùng xương hàm dưới bên phải của Đồng Sỹ H1 là 08%.

- Tỷ lệ tổn thương cơ thể vùng xương hàm dưới bên phải công với tỷ lệ tổn thương cơ thể của Đồng Sỹ H1 tại Kết luận giám định tổn thương cơ thể trên người sống số 273/KLTTCT-TTPY, ngày 06/5/2024 của Trung T1 Pháp y tỉnh Thái Nguyên, xác định tổng tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể của Đồng Sỹ H1 tại thời điểm giám định là 12%, theo phương pháp công tại Thông tư."

Ngày 21/5/2024, Trần Trung T1 có đơn đề nghị không khởi tố vụ án hình sự; ngày 22/5/2024, Đồng Sỹ H1 có đơn xin miễn truy cứu trách nhiệm hình sự, với lý do hai bên đã tự giải quyết tình cảm với nhau.

Vật chứng của vụ án:

+ 01 bì niêm phong ký hiệu A bên trong có chứa 01 con dao xây bằng kim loại, dài 30cm, lưỡi dao bản rộng nhất 8,1cm, có chuôi bằng kim loại dài 16cm, đường kính 2,5cm, đã qua sử dụng;

+ 01 bì niêm phong ký hiệu B bên trong có chứa 01 con dao xây bằng kim loại, dài 33cm, lưỡi dao bản rộng nhất 09cm, có chuôi bằng kim loại dài 18cm, đường kính 2,5cm, đã qua sử dụng.

Được chuyển bảo quản đúng theo quy định pháp luật.

Về trách nhiệm dân sự: Bị cáo T1 đã tự nguyền bồi thường cho bị hại là anh Đồng Sỹ H1 số tiền là 66.000.000 đồng, anh H1 không yêu cầu bị cáo phải bồi thường gì thêm và có đơn xin miễn truy cứu trách nhiệm hình sự cho bị cáo.

Tại giai đoạn điều tra và tại phiên toà, bị cáo Trần Trung T1 đã khai nhận toàn bộ hành vi của mình như trên. Lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp với các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án như: Đơn trình báo, lời khai bị hại, lời khai người làm chứng, sơ đồ hiện trường, vật chứng thu giữ, kết luận giám định tổn thương cơ thể trên người sống.

Tại cáo trạng số 85/ CT-VKS ngày 01/11/2024 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Sông Công, tỉnh Thái Nguyên đã truy tố bị cáo Trần Trung T1 về tội "Cố ý gây thương tích" theo điểm đ khoản 2 Điều 134 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát luận tội, giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo về tội danh và điều luật áp dụng. Đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố bị cáo Trần Trung T1 phạm tội "Cố ý gây thương tích". Áp dụng điểm đ khoản 2 Điều 134; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 65 của Bộ luật Hình sự; xử phạt bị cáo T1 từ 30 tháng đến 36 tháng tù cho hưởng án treo, ấn định thời gian thử thách theo quy định.

Về trách nhiệm dân sự: Hai bên đã thoả thuận bồi thường xong nay không có yêu cầu gì thêm nên đề nghị Hội đồng xét xử không xem xét.

Về vật chứng: Đề nghị tịch thu tiêu hủy 01 bì niêm phong ký hiệu A bên trong có chứa 01 con dao xây bằng kim loại, dài 30cm, lưỡi dao bản rộng nhất 8,1cm, có chuôi bằng kim loại dài 16cm, đường kính 2,5cm, đã qua sử dụng; 01 bì niêm phong ký hiệu B bên trong có chứa 01 con dao xây bằng kim loại, dài 33cm, lưỡi dao bản rộng nhất 09cm, có chuôi bằng kim loại dài 18cm, đường kính 2,5cm, đã qua sử dụng.

Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Bị cáo không có ý kiến tranh luận. Bị cáo nói lời sau cùng, đến nay bị cáo đã nhận thức được lỗi lầm của mình, bị cáo vô cùng ăn năn hối cải, xin Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo được hưởng mức án thấp nhất và xin được hưởng án treo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Sông Công, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Sông Công, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm

quyền, trình tự thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, những người tham gia tố tụng đều không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về nội dung vụ án: Tại giai đoạn điều tra và phiên tòa, bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi, diễn biến nội dung sự việc đúng như nội dung kết luận điều tra và cáo trạng đã truy tố. Lời khai của bị cáo phù hợp với lời khai của bị hại, những người làm chứng, kết quả khám nghiệm hiện trường, vật chứng thu giữ, kết quả giám định và các tài liệu chứng cứ khác Cơ quan điều tra đã thu thập được, có trong hồ sơ vụ án.

Như vậy, có đủ cơ sở xác định: Ngày 20/3/2024, tại Tổ 3, Phường T, thành phố S, TN, Trần Trung T1 có hành vi dùng dao xây *(là hung khí nguy hiểm)* gây thương tích cho anh Đồng Sỹ H1 với tỷ lệ tổn thương cơ thể là 12% *(Mười hai phần trăm)*.

Hành vi nêu trên của bị cáo Trần Trung T1 đã đủ yếu tố cấu thành tội "Cố ý gây thương tích". Viện kiểm sát truy tố là có căn cứ, đúng người, đúng tội, tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm đ khoản 2 Điều 134 Bộ luật hình sự.

Nội dung điều luật quy định như sau:

"1. Người nào cố ý gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của người khác mà tỷ lệ tổn thương cơ thể từ 11% đến dưới 30% hoặc dưới 11% nhưng thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm":

a. Dùng... hung khí nguy hiểm;...

2. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 02 năm đến 06 năm:

...

đ) Gây thương tích hoặc gây tổn hại sức khỏe của người khác mà tỷ lệ tổn thương cơ thể cơ thể từ 11% đến 30% nhưng thuộc một trong các trường hợp quy định tại các điểm từ điểm a đến điểm k khoản 1 Điều này."

[3] Đánh giá về tính chất hành vi phạm tội, nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo Trần Trung T1:

3.1. Về tính chất hành vi phạm tội: Hành vi của bị cáo T1 là nguy hiểm cho xã hội, đã trực tiếp xâm phạm sức khỏe của người khác, gây mất trật tự an toàn xã hội.

3.2. Về nhân thân: Bị cáo T1 sinh ra, lớn lên tại địa phương, được gia đình nuôi ăn học hết lớp 12/12 sau đó làm công nhân. Thời điểm thực hiện hành vi phạm tội bị cáo không có tiền án, tiền sự.

3.3. Về các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo:

Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo, thể hiện thái độ ăn năn hối cải, tự nguyện bồi thường thiệt hại cho bị hại, được bị hại xin miễn trách nhiệm hình sự. Tại đơn xin xét xử vắng mặt, bị hại xin giảm nhẹ trách nhiệm hình sự nên bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại các điểm b,s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự; Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào.

[**4**] Về hình phạt: Căn cứ vào tính chất của vụ án, nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo, Hội đồng xét xử thấy: Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, phải xử lý bằng pháp luật hình sự. Tuy nhiên, bị cáo là người có nhân thân tốt chưa có tiền án, tiền sự, thời điểm phạm tội bị cáo là đảng viên Đảng cộng sản Việt Nam, do thiếu kiềm chế trong ứng xử giải quyết mâu thuẫn nên đã dẫn đến hành vi phạm tội. Bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ được quy định tại khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự, tại phiên tòa bị cáo cảm thấy rất ăn năn hối cải và vô cùng ân hận về hành vi của mình, bị cáo có nơi cư trú rõ ràng, ổn định. Căn cứ hướng dẫn tại Nghị quyết số 01/2022/NQ -HĐTP ngày 15/4/2022 của Hội đồng Thẩm phán Toà án nhân dân tối cao, sửa đổi bổ sung một số điều của Nghị quyết số 02/2018/NQ -HĐTP ngày 15/5/2018 của Hội đồng thẩm phán Toà án nhân dân tối cao hướng dẫn áp dụng Điều 65 Bộ luật hình sự về án treo, Hội đồng xét xử xem xét xét xử bị cáo bằng hình phạt tù nhưng cho hưởng án treo cũng là đủ để giáo dục đối với bị cáo, thể hiện tính khoan hồng của Nhà nước. Xét mức hình phạt đại diện Viện kiểm sát đề nghị đối với bị cáo tại phiên tòa là phù hợp, tương xứng với tính chất, mức độ, hành vi phạm tội mà bị cáo đã gây ra.

[5] Về trách nhiệm dân sự: Giữa bị cáo và bị hại đã thống nhất bồi thường xong, bị hại không yêu cầu bồi thường thêm khoản nào khác do vậy Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[6] Về vật chứng và đồ vật liên quan trong vụ án: Đối với 02 con dao xây: 01 con dao xây bằng kim loại, dài 30cm, lưỡi dao bản rộng nhất 8,1cm, có chuôi bằng kim loại dài 16cm, đường kính 2,5cm, đã qua sử dụng và 01 con dao xây bằng kim loại, dài 33cm, lưỡi dao bản rộng nhất 09cm, có chuôi bằng kim loại dài 18cm,

đường kính 2,5cm, đã qua sử dụng (công cụ bị cáo gây thương tích cho bị hại), do không xác định được chủ sở hữu và không còn giá trị sử dụng cần tịch thu tiêu hủy.

[7] Về án phí: Bị cáo T1 bị kết án, bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

[8] Về quyền kháng cáo: Bị cáo, bị hại được quyền kháng cáo theo quy định pháp luật.

[9] Các vấn đề khác: Đối với hành vi dùng dao xây gây thương tích cho Trần Trung T1 với tỷ lệ tổn thương cơ thể là 2% nhưng T1 có đơn đề nghị không khởi tố vụ án hình sự nên cơ quan Công an thành phố Sông Công đã ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính đối với Đồng Sỹ H1 về hành vi "Cố ý gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của người khác nhưng không bị truy cứu rách nhiệm hình sự" là phù hợp.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

* **Căn cứ**: Các Điều 106, 136, 299, 331 và 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/ 2016/ NQ – UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên bố: Bị cáo Trần Trung T1 phạm tội "Cố ý gây thương tích".

1. Về điều luật áp dụng và hình phạt: Áp dụng: Điểm đ khoản 2 Điều 134; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Xử phạt: Bị cáo Trần Trung T1 30 *(Ba mươi)* tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 60 (*Sáu mươi*) tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao bị cáo Trần Trung T1 cho Ủy ban nhân dân phường T, thành phố Sông Công, tỉnh Thái Nguyên giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Gia đình bị cáo T1 có trách nhiệm phối hợp với cơ quan, tổ chức, chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục đối với bị cáo. Trường hợp người được hưởng án treo vắng mặt tại nơi cư trú, thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 92 Luật Thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

2. Về vật chứng của vụ án: Áp dụng Điều 47 của Bộ luật Hình sự và Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự;

Tịch thu tiêu hủy: 01 bì niêm phong ký hiệu A bên trong có chứa 01 con dao xây bằng kim loại, dài 30cm, lưỡi dao bản rộng nhất 8,1cm, có chuôi bằng kim loại dài 16cm, đường kính 2,5cm, đã qua sử dụng; 01 bì niêm phong ký hiệu B bên trong có chứa 01 con dao xây bằng kim loại, dài 33cm, lưỡi dao bản rộng nhất 09cm, có chuôi bằng kim loại dài 18cm, đường kính 2,5cm, đã qua sử dụng.

(tình trạng vật chứng theo biên bản giao nhận vật chứng, tài sản ngày 13/11/2024 giữa Công an và Chi cục thi hành án dân sự thành phố Sông Công).

3. Về trách nhiệm dân sự*:* Hai bên đã thoả thuận thống nhất bồi thường xong nên không xem xét giải quyết.

4. Về án phí: Buộc bị cáo Trần Trung T1 phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

5 Về quyền kháng cáo: Án xử công khai sơ thẩm, có mặt bị cáo báo cho bị cáo biết được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Vắng mặt bị hại, báo cho biết có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Phạm Thuỳ Dung

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Thái Nguyên;
- VKSND tỉnh Thái Nguyên;
- VKSND TP. Sông Công;
- Công an TP. Sông Công;
- Bị cáo, Người bị hại;
- UBND phường T, TP. Sông Công; *(kèm TB Kq XX);*
- THA h.sự, d.sự;
- Lưu: H.sơ, H.sự, VT